

Số: /PGĐT-NV

Tháp Mười, ngày tháng 9 năm 2024

Về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ
ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển
đổi số và thống kê giáo dục năm học
2024 – 2025

Kính gửi:

- Hiệu trưởng các trường Mầm non;
- Hiệu trưởng các trường Tiểu học;
- Hiệu trưởng các trường THCS;
- Hiệu trưởng các trường TH&THCS.

Thực hiện Công văn số 1482/SGDDĐT-GDTrH&TX ngày 19/9/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2024 – 2025; Phòng GDĐT hướng dẫn các đơn vị triển khai thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CDS và thống kê giáo dục năm học 2024-2025, cụ thể như sau:

I. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong GDĐT giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”¹, Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025”², Đề án phát triển chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp³ và Đề án chuyển đổi số ngành giáo dục tỉnh Đồng Tháp⁴, Kế hoạch thực hiện Đề án “Chuyển đổi số ngành giáo dục tỉnh Đồng Tháp trên địa bàn huyện Tháp Mười”⁽⁵⁾. Tiếp tục triển khai mở rộng cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia nhằm nâng cao tiện ích và hiệu quả cho công tác quản lý giáo dục; đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến và bộ phận một cửa, một cửa liên thông, liên thông trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; triển khai học bạ số, xây dựng cơ sở dữ liệu văn bằng, chứng chỉ hướng đến văn bằng số, chứng chỉ số.

¹ Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”.

² Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030”.

³ Quyết định số 861/QĐ-UBND-HC ngày 05/8/2022 của UBND Tỉnh Đồng Tháp về việc ban hành Đề án CDS tỉnh Đồng Tháp

⁴ Quyết định số 1412/QĐ-UBND-HC ngày 23/12/2022 của UBND Tỉnh Đồng Tháp về việc ban hành Đề án CDS ngành giáo tỉnh Đồng Tháp

⁽⁵⁾ Kế hoạch số 3475/KH-UBND ngày 19/5/2023 của UBND huyện Tháp Mười.

2. Tăng cường các điều kiện bảo đảm về hạ tầng kỹ thuật và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, quản trị, dạy, học và nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em, kiểm tra, đánh giá trong giáo dục; tiếp tục xây dựng hạ tầng số về học tập, kho học liệu số chia sẻ dùng chung toàn ngành, gồm: bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác; phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho các môn học; tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hoạt động dạy, học và quản lý giáo dục cùng với phát triển các giải pháp bảo đảm an toàn môi trường học tập số; nâng cao năng lực số cho người học và đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục.

I. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Chuyển đổi số trong dạy, học và đánh giá

Triển khai có hiệu quả Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/03/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên, trong đó lưu ý triển khai một số nội dung như sau:

a) Duy trì, khai thác sử dụng tối đa lợi ích của phần mềm quản lý học tập (*LMS*) trong hoạt động dạy học trực tuyến để trở thành hoạt động giáo dục thiết yếu, hàng ngày đối với mỗi nhà giáo, mỗi người học.

b) Tổ chức xây dựng học liệu số, đóng góp và khai thác sử dụng hiệu quả Kho học liệu dùng chung của Sở, của Bộ⁵ trong tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá.

c) Đẩy mạnh đánh giá thường xuyên bằng hình thức trực tuyến; thực hiện đánh giá định kỳ trên máy tính đối với những nơi có nhu cầu và đảm bảo điều kiện tổ chức thực hiện.

d) Thường xuyên tổ chức bồi dưỡng nâng cao kỹ năng số cho đội ngũ nhà giáo; ưu tiên bồi dưỡng các nội dung gắn với thực tế công việc như: ứng dụng các phần mềm dạy học, xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử, kỹ năng tổ chức dạy học trực tuyến, ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào hoạt động dạy, học.

đ) Rà soát, đầu tư mới, mua sắm bổ sung máy tính đáp ứng yêu cầu dạy môn Tin học; mua sắm thiết bị và phát động phong trào và tổ chức hội thi xây dựng thiết bị dạy học số cấp trường có chất lượng phục vụ xây dựng học liệu số và dạy học trực tuyến, chuẩn bị tham gia Hội thi cấp Huyện, Tỉnh (*Phòng GDĐT sẽ có văn bản hướng dẫn riêng*)

e) Tiếp tục triển khai hiệu quả hệ thống thư viện điện tử (*bao gồm phần mềm quản trị thư viện và cơ sở dữ liệu số hóa sách và tài nguyên phục vụ dạy học và nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ*), kết nối liên thông với các kho học liệu số, chia sẻ tài nguyên số hóa giữa các cơ sở giáo dục, cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên.

⁵ <https://igiaoduc.vn>, <https://www.youtube.com/@igiaoduc>, <https://bit.ly/hoclieudongthap>

g) Triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn môi trường giáo dục số trong nhà trường.

2. Chuyển đổi số trong quản trị các cơ sở giáo dục và xây dựng cơ sở dữ liệu về giáo dục

a) Tiếp tục triển khai phần mềm quản trị nhà trường tới 100% cơ sở giáo dục, triển khai các phân hệ: quản lý người học (*hồ sơ, kết quả quá trình học tập, rèn luyện, học bạ, sức khỏe*), quản lý đội ngũ, quản lý cơ sở vật chất (*trong đó có danh mục thiết bị dạy học tối thiểu, phòng học, nước sạch, công trình vệ sinh*), y tế học đường, tài chính (*thanh toán không dùng tiền mặt*); đảm bảo kết nối thông suốt với cơ sở dữ liệu ngành giáo dục.

b) Tham mưu lãnh đạo các cấp bố trí nguồn lực để triển khai học bạ số trong giáo dục phổ thông⁶.

c) Xây dựng hoàn thiện cơ sở dữ liệu theo Thông tư số 42/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo, trong đó tập trung triển khai một số nhiệm vụ như sau:

- Tiếp tục triển khai mở rộng cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia nhằm nâng cao tiện ích và hiệu quả cho công tác quản lý giáo dục (*cơ sở dữ liệu về giáo dục mầm non, giáo dục thường xuyên, giáo dục thể chất, công tác chính trị tư tưởng học sinh, cơ sở vật chất và chuyển đổi số*). Đồng thời, thường xuyên nâng cấp, quản lý, vận hành, cập nhật kịp thời đầy đủ, chính xác các văn bản, tin bài của ngành trên cổng thông tin điện tử (*website*) theo đúng quy định.⁷

- Tổ chức cập nhật dữ liệu trên các hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu ngành giáo dục⁸ đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời theo yêu cầu của Phòng, Sở và Bộ GDĐT; hoàn thiện dứt điểm việc cập nhật đầy đủ số định danh cá nhân của giáo viên và người học; cập nhật đầy đủ kết quả học tập của người học trên cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục theo từng kỳ học; đặc biệt, hoàn thiện đầy đủ thông tin của học sinh phục vụ tuyển sinh đầu cấp (lớp 6 và lớp 10).

- Nâng cấp, triển khai hệ thống thông tin phổ cập giáo dục xóa mù chữ trên cơ sở kết nối và kế thừa dữ liệu sẵn có từ cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và cơ sở dữ liệu ngành giáo dục.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo thống kê giáo dục định kỳ đối với giáo dục mầm non, phổ thông cấp Trường (*kỳ đầu năm học và kỳ cuối năm học*) đúng thời hạn, đầy đủ, chính xác nội dung theo quy định về chế độ báo cáo thống

⁶ Đối với các trường Tiểu học, Trung học cơ sở tham mưu Ủy ban nhân dân huyện, ưu tiên kinh phí từ các nguồn xã hội hóa giáo dục

⁷ Thông tư số 37/2020/TT-BGDĐT ngày 05/10/2020 quy định về tổ chức hoạt động, sử dụng thư điện tử và cổng thông tin điện tử tại sở giáo dục và đào tạo, phòng giáo dục và đào tạo và các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên của Bộ GDĐT.

⁸ <https://csdl.moet.gov.vn>

kê ngành Giáo dục⁹, quy định chế độ báo cáo định kỳ¹⁰ và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Phòng, Sở và Bộ GDĐT.

3. Tiếp tục triển khai hiệu quả dịch vụ công trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt trong giáo dục, trong đó ưu tiên một số dịch vụ:

a) Dịch vụ trực tuyến về đăng ký, xét tuyển học sinh đầu các cấp học (*nếu có*); Dịch vụ công nhận văn bằng, chứng chỉ, hướng tới triển khai ở mức độ toàn trình.

b) Tập trung triển khai 03 nhóm dịch vụ công trực tuyến, toàn trình liên thông trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo Quyết định số 206/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ¹¹.

c) Đẩy mạnh triển khai thanh toán học phí, các khoản thu bằng các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt; kết nối phần mềm quản lý học phí, quản lý các khoản thu của cơ sở giáo dục với các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt trong đó có Nền tảng thanh toán trực tuyến cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

II. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CƠ BẢN

1. Kiện toàn tổ chức bộ phận phụ trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục

Phân công lãnh đạo cơ sở giáo dục phụ trách và viên chức công nghệ thông tin hoặc giáo viên kiêm nhiệm làm đầu mối triển khai nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục.

2. Triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số của các cơ sở giáo dục

Tiếp tục triển khai có hiệu quả Công văn số 65/SGDDĐT-GDTrH&TX ngày 17/01/2023 của Sở GDĐT Đồng Tháp về việc triển khai Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên. Các cơ sở giáo dục tiếp tục duy trì và phát huy các tiêu chí đã đạt, khắc phục các tiêu chí không đạt của năm học 2023-2024 từng bước nâng dần mức độ chuyển đổi số của đơn vị.

3. Xây dựng quy chế quản lý khai thác dữ liệu ngành

Các cơ sở giáo dục chủ trì quản lý hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu giáo dục tăng cường rà soát và xây dựng các quy chế quản lý¹², vận hành và khai thác sử dụng các hệ thống công nghệ thông tin; phân công cụ thể trách nhiệm về quản lý và khai thác sử dụng dữ liệu theo quy định (*giao trách nhiệm các bộ phận chuyên môn rà soát, đối chiếu và chuẩn hóa đảm bảo tính chính xác của dữ liệu*

⁹ Thông tư số 03/2024/TT-BGDĐT ngày 18/3/2024 ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành giáo dục

¹⁰ Thông tư số 19/2020/TT-BGDĐT ngày 29/6/2020 quy định chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ GDĐT

¹¹ Quyết định số 2065/QĐ-TTg ngày 28/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Danh mục nhóm dịch vụ công trực tuyến liên thông ưu tiên tái cấu trúc quy trình, tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công Quốc gia năm 2024.

¹² Ban hành các quy chế quản lý phần mềm: Quy chế quản lý chữ ký số, quy chế quản lý tài khoản cơ sở dữ liệu, quy chế quản lý các loại tài khoản do đơn vị quản lý.....

trên cơ sở dữ liệu ngành); đảm bảo tuân thủ các quy định nhà nước về thông tin cá nhân, quy định về sở hữu dữ liệu; thường xuyên phổ biến, quán triệt các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn liên quan tổ chức thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục.

4. Đảm bảo nguồn lực triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số giáo dục

a) Các cơ sở giáo dục¹³: Rà soát và tham mưu các cấp chính quyền về mua sắm bổ sung, duy trì, nâng cấp trang thiết bị đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong dạy, học, kiểm tra đánh giá và quản lý giáo dục; đảm bảo kết nối cáp quang Internet, dịch vụ Internet không dây trong các cơ sở giáo dục.

b) Tăng cường các biện pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống công nghệ thông tin do đơn vị quản lý; thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin; tuyệt đối đảm bảo an toàn, an ninh dữ liệu của hệ thống cơ sở dữ liệu giáo dục.

5. Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số trong giáo dục:

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và đội ngũ giáo viên về vai trò và kết quả của ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các hoạt động giáo dục; phổ biến và tuyên truyền về ý thức bảo vệ dữ liệu cá nhân, kỹ năng sử dụng thiết bị số và tham gia môi trường số an toàn; trang bị phần mềm phòng chống virus, mã độc có bản quyền trên các máy tính của cơ quan, máy chứa dữ liệu; triển khai các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số Quốc gia vào ngày 10 tháng 10 năm 2024.

6. Xây dựng kế hoạch và tổ chức tự kiểm tra, kiểm tra, giám sát đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê trong giáo dục

Các đơn vị tăng cường công tác tự kiểm tra, đánh giá hoạt động của đơn vị nội dung này.

Phòng GDĐT tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê trong giáo dục tại các cơ sở giáo dục.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Các cơ sở giáo dục phân công lãnh đạo phụ trách và chuyên viên làm đầu mối theo dõi triển khai nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục (*cung cấp thông tin cán bộ phụ trách, đầu mối qua đường link <https://forms.gle/bbmFbzLMdc9zNm636>*).

- Xây dựng kế hoạch triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CDS và thống kê giáo dục năm học 2024- 2025 phù hợp với điều kiện thực tế tại đơn vị. Văn bản

¹³ Tham mưu cơ quan quản lý trực tiếp: UBND huyện.

chỉ đạo, hướng dẫn triển khai nhiệm vụ của đơn vị gửi về Phòng GDĐT chậm nhất ngày 07/10/2024.

- Theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT và CDS. Thực hiện đánh giá, sơ kết và tổng kết triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CDS và thống kê giáo dục năm học 2024 - 2025; Căn cứ vào nhiệm vụ và kết quả thực hiện lập báo cáo đánh giá gửi về Phòng GDĐT theo đúng thời gian quy định (*báo cáo kết quả thực hiện học kì 1 chậm nhất ngày 15/01/2025, báo cáo tổng kết năm học chậm nhất ngày 20/5/2025*).

Phòng GDĐT gửi kèm theo Phụ lục danh sách các văn bản của Trung ương, Bộ GDĐT, Sở GDĐT và UBND liên quan đến triển khai ứng dụng CNTT, CDS và thống kê giáo dục để các đơn vị nghiên cứu và quán triệt thực hiện.

Lưu ý: Các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn triển khai; báo cáo sơ kết, tổng kết yêu cầu gửi về Phòng GDĐT qua email: nttruyen.thapmuoi@dongthap.edu.vn (Phòng GDĐT chỉ nhận văn bản số hóa, không nhận văn bản giấy).

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc cần báo cáo kịp thời về Phòng GDĐT (*qua Tổ Chuyên môn – Nghiệp vụ*) để được hướng dẫn./.

Nơi nhận :

- Như trên (để thực hiện);
- Sở GDĐT (báo cáo);
- UBND Huyện (để báo cáo);
- Phòng Văn hóa và Thông tin;
- Các Phó Trưởng phòng (để chỉ đạo);
- Lưu: VT, Tr.

TRƯỞNG PHÒNG

Ngô Thanh Sang

PHỤ LỤC**Một số văn bản về triển khai ứng dụng CNTT, CDS và thống kê giáo dục năm học 2024 - 2025**

(Ban hành kèm theo Công văn số /PGDDĐT-NV ngày /9/2024 của Phòng GDĐT Tháp Mười)

I. VĂN BẢN TRUNG ƯƠNG

1. Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ về quản lý đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;
2. Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng;
3. Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030. Trong đó Chính phủ giao Bộ GDĐT rà soát, làm rõ nội dung quản lý nhà nước về cung cấp dịch vụ giáo dục; đổi mới tổ chức, quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực GDĐT;
4. Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 7/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;
5. Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình CDS quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trong đó GDĐT là 1/8 lĩnh vực ưu tiên, Thủ tướng Chính phủ giao các Bộ, ngành nói chung và Bộ GDĐT nói riêng xây dựng kế hoạch CDS;
6. Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;
7. Quyết định số 117/QĐ-TTg ngày 25/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng CNTT và hỗ trợ các hoạt động dạy-học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025”, trong đó có định hướng đến năm 2025, tiếp tục phát huy kết quả đạt được, khắc phục những hạn chế, tồn tại trong quá trình triển khai;
8. Kế hoạch số 345/KH-BGDĐT ngày 23/5/2017 về việc thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng CNTT và hỗ trợ các hoạt động dạy-học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025”;
9. Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng CNTT và CDS trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”;
10. Thông tư số 08/2010/TT-BGDĐT ngày 01/03/2010 quy định về sử dụng phần mềm tự do nguồn mở trong các cơ sở giáo dục;

11. Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 quy định về Điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;

12. Thông tư số 35/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 quy định về quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;

13. Thông tư số 21/2017/TT-BGDĐT ngày 06/9/2017 quy định ứng dụng CNTT trong hoạt động bồi dưỡng, tập huấn qua mạng Internet cho giáo viên, nhân viên và cán bộ quản lý giáo dục;

14. Thông tư số 19/2017/TT-BGDĐT ngày 28/7/2017 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Hệ thống chỉ tiêu thông kê ngành giáo dục;

15. Thông tư số 24/2018/TT-BGDĐT ngày 28/9/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Chế độ báo cáo thông kê ngành giáo dục;

16. Thông tư số 37/2020/TT-BGDĐT ngày 05/10/2020 Quy định về tổ chức hoạt động, sử dụng thư điện tử và cổng thông tin điện tử tại Sở GDĐT, phòng GDĐT và các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

17. Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/03/2021 quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên;

18. Thông tư số 42/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 Quy định về cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo;

19. Văn bản số 5807/BGDĐT-CNTT ngày 21/12/2018 của Bộ GDĐT Hướng dẫn triển khai mô hình ứng dụng CNTT trong trường phổ thông;

20. Quyết định số 4998/QĐ-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định kỹ thuật về dữ liệu của cơ sở dữ liệu GDĐT;

21. Quyết định số 1282/QĐ-BGDĐT ngày 10/5/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành kế hoạch tăng cường ứng dụng CNTT và CDS trong GDĐT giai đoạn 2022 – 2025;

II. VĂN BẢN CỦA ĐỊA PHƯƠNG

1. Quyết định số 861/QĐ-UBND-HC ngày 05/8/2022 của UBND Tỉnh Đồng Tháp về việc ban hành Đề án CDS tỉnh Đồng Tháp;

2. Kế hoạch số 145/KH-UBND ngày 25/04/2022 của UBND tỉnh Đồng Tháp về việc thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm thúc đẩy CDS tỉnh Đồng Tháp năm 2022;

3. Kế hoạch số 154/KH-UBND ngày 05/5/2022 của UBND tỉnh Đồng Tháp về việc Thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực CDS quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;

4. Kế hoạch số 76/KH-SGDĐT ngày 26/07/2022 của Sở GDĐT về việc triển khai các chương trình tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về giáo dục STEM/STEAM và các ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong giáo dục cho cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2022-2025;

5. Công văn số 1164/SGDĐT-GDTrHTX&CN ngày 15/9/2022 về việc Hướng dẫn triển khai giáo dục STEM trong Giáo dục trung học;

6. Quyết định số 1412/QĐ-UBND-HC ngày 23/12/2022 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về việc ban hành Đề án CDS ngành giáo dục tỉnh Đồng Tháp.

7. Kế hoạch số 26/KH-SGDĐT ngày 29/02/2024 của Sở GDĐT Đồng Tháp triển khai đề án chuyển đổi số ngành giáo dục năm 2024.

8. Kế hoạch số 589/KH-UBND ngày 27/01/2023 của UBND huyện Tháp Mười về ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong hoạt động của cơ quan Nhà nước huyện Tháp Mười năm 2023;

9. Kế hoạch số 3475/KH-UBND ngày 19/5/2023 của Ủy ban nhân dân huyện về triển khai thực hiện Đề án Chuyển đổi số ngành Giáo dục tỉnh Đồng Tháp trên địa bàn huyện.

10. Kế hoạch số 7045/KH-UBND ngày 14/8/2024 về triển khai Đề án chuyển đổi số ngành Giáo dục trên địa bàn huyện năm 2024.